

## MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN TRONG MỘT VÀI TIỂU THUYẾT VỀ CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI TÂY NAM NHÌN TỪ PHÊ BÌNH SINH THÁI

Phạm Khánh Duy<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup>*Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ*

\* *Email: duygiangvienguvan@gmail.com*

Ngày nhận bài: 14/04/2022

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 23/06/2022

Ngày chấp nhận đăng: 15/07/2022

### TÓM TẮT

Phê bình sinh thái là một trong những trào lưu phê bình sôi nổi, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Đây là hướng nghiên cứu có ý nghĩa, nhất là trong thời điểm môi trường biến đổi xấu, Trái Đất bị ô nhiễm trầm trọng do nhiều yếu tố như hiện nay. Nghiên cứu một vài tiểu thuyết về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam, cụ thể là các tiểu thuyết *Miền hoang* (Sương Nguyệt Minh, 2014), *Mùa xa nhà* (Nguyễn Thành Nhân, 2019), *Dưới tán rừng thốt nốt* (Nguyễn Tam Mỹ, 2017) từ lý thuyết phê bình sinh thái, bài viết làm rõ vấn đề môi trường bị ảnh hưởng bởi chiến tranh, khả năng xoa dịu tâm hồn con người của tự nhiên và mối tương quan giữa con người với thế giới động vật. Từ đây, có thể thấy sinh thái là một trong những vấn đề các tác giả quan tâm.

**Từ khóa:** *Chiến tranh biên giới Tây Nam, môi trường, phê bình sinh thái, tiểu thuyết*

### THE NATURAL ENVIRONMENT IN SOME NOVELS ABOUT THE SOUTHWEST BORDER WAR FROM THE PERSPECTIVE OF ECOCRITICISM

#### ABSTRACT

Ecological criticism is one of the lively criticism trends, attracting the attention of many researchers. This is a meaningful research direction, especially in a time when the environmental condition is worsening and the Earth is seriously polluted due to many factors. Researching a few novels on the topic of the Southwest border war, including *Mien hoang* (Suong Nguyet Minh, 2014), *Mua xa nha* (Nguyen Thanh Nhan, 2019), *Duoi tan rung thot not* (Nguyen Tam My, 2017) from ecological criticism theory, the article clarifies environmental issues affected by war, nature's ability to appease human souls and the relationship between humans and the animal world. Accordingly, it can be seen that ecology is one of the issues concerned by the authors.

**Keywords:** *ecocriticism, environment, novel, Southwest Border War*

#### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ xa xưa, con người đã nhận ra tầm quan trọng của môi trường thiên nhiên. Thế nhưng, cùng với sự phát triển của nhân loại, những thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại xuất hiện

và nhiều nguyên nhân khác đã khiến đạo đức môi trường trở nên suy thoái. Những năm gần đây, các nhà nghiên cứu dự báo rằng con người sẽ phải đối mặt với nhiều nguy cơ sinh thái. Gần nhất, báo VnExpress ngày 13 tháng

3 năm 2022 đã dẫn ra báo cáo của Hội Liên hiệp Bảo tồn thiên nhiên Vương quốc Anh (JNCC) về mức độ tác động của ô nhiễm môi trường đến đa dạng sinh học toàn thế giới. Kết quả trong 20 quốc gia ODA (*Official Development Assistance* - Hỗ trợ Phát triển Chính thức) hàng đầu có các loài bị đe dọa nhiều nhất do ô nhiễm: Indonesia đứng thứ nhất với 608 loài, Philippines với 463 loài, Malaysia với 450 loài, Việt Nam đứng thứ tám với 335 loài, chiếm 32% tổng số loài bị đe dọa. Với tình hình đáng báo động đó, các trào lưu sinh thái (vốn dĩ đã ra đời từ trước) một lần nữa lại được quan tâm, trong đó có trào lưu nghiên cứu văn học và môi trường (còn gọi là Phê bình sinh thái - *Ecocriticism*). Con người đã dần nhận ra để nhân loại được tồn tại và phát triển bền vững thì đời sống con người rất cần được gắn bó mật thiết với tự nhiên, cần có sự cân bằng sinh thái, môi trường phải trong lành, động thực vật phải được bảo vệ.

Không riêng dòng văn học sinh thái (*Ecoliterature*) tập trung tìm hiểu và trình bày mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và ảnh hưởng của tự nhiên đối với con người, mối quan hệ giữa vạn vật trong tự nhiên với con người (Vương Nặc, 2003), trong nhiều tác phẩm viết về các đề tài khác, bằng cách này hay cách khác, các tác giả cũng đã gửi gắm vấn đề sinh thái, thể hiện tình yêu tự nhiên và bày tỏ thái độ không đồng tình với hành động phá hoại môi trường. Các tác giả (hầu hết là lính tình nguyện) trong dòng văn học viết về chiến tranh biên giới Tây Nam cũng phần nào được thiên nhiên khơi gợi cảm hứng, xót xa trước tình trạng thiên nhiên bị chiến tranh hủy diệt, tìm đến thiên nhiên để xoa dịu những nỗi đau xác thịt lẫn tâm hồn. Một số gương mặt nhà văn tiêu biểu trong dòng văn học này, có thể kể đến Nguyễn Trí Huân (với tiểu thuyết *Dòng sông Xô Nét*), Khuất Quang Thụy (với tiểu thuyết *Không phải trò đùa*), Nguyễn Thành Nhân (với tiểu thuyết *Mùa xa nhà*), Nguyễn Quốc Trung (với tiểu thuyết *Biên giới*), Nguyễn Vũ Điền (với hồi ký *Rừng khộp mùa thay lá*), Trung Sỹ (với hồi ký *Chuyện lính Tây Nam*),

Trần Thùy Mai (với truyện ngắn *Chăn Tha*), Lê Minh Quốc (với tập thơ *Đất bên ngoài Tổ quốc*),...

Trong một số tiểu thuyết thuộc dòng văn học về chiến tranh biên giới Tây Nam, chúng tôi nhận thấy các tác giả có đề cập đến vấn đề sinh thái, mối quan hệ giữa con người với thế giới tự nhiên, thể hiện tình cảm của con người đối với thiên nhiên cũng như thái độ không đồng tình với các hành vi phá hoại sinh thái. Ở bài báo này, chúng tôi tiếp cận môi trường thiên nhiên trong một số tiểu thuyết viết về cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam như *Miền hoang* (Sương Nguyệt Minh, 2014), *Mùa xa nhà* (Nguyễn Thành Nhân, 2019), *Dưới tán rừng thốt nốt* (Nguyễn Tam Mỹ, 2017) từ lý thuyết phê bình sinh thái. Đây là hướng nghiên cứu không mới, nhưng nó sẽ là “công cụ” để chúng tôi giải mã những tầng nghĩa mới mẻ, những thông điệp nhân văn ẩn sâu trong mảng tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam ít nhiều vẫn còn bị giới nghiên cứu bỏ quên.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong bài báo này, người viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu như sau:

- Phương pháp phân loại và hệ thống hóa lý thuyết: người viết tiến hành thu thập các tài liệu tham khảo liên quan đến phê bình sinh thái, từ đó hệ thống hóa các tri thức trên cơ sở lý thuyết phê bình sinh thái để triển khai toàn bài báo.

- Phương pháp cấu trúc, hệ thống: người viết tiến hành xây dựng cấu trúc của bài báo theo hướng phù hợp, có thể làm sáng tỏ giá trị nội dung và nghệ thuật của các tác phẩm được chọn nghiên cứu dưới lý thuyết phê bình sinh thái.

- Phương pháp thống kê, phân loại: người viết thống kê các tiểu thuyết trong dòng văn học chiến tranh biên giới Tây Nam có bóng dáng tư tưởng sinh thái, kiểu tự nhiên bị hủy diệt, thiên nhiên được trân trọng, thiên nhiên xoa dịu tâm hồn con người... để phục vụ cho việc triển khai, lý giải.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: người viết vận dụng các thao tác diễn dịch, quy nạp

để phân tích, tổng hợp lý thuyết và phân tích, đánh giá những biểu hiện của sinh thái trong tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam.

### 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Khái niệm phê bình sinh thái

Phê bình sinh thái (*Ecocriticism*) là khuynh hướng phê bình văn học được hình thành tại Mỹ những năm 70 của thế kỷ XX. Các nhà nghiên cứu như Joseph Meeker, William Rueckert, James S. Hans, Scott Slovic... đã lần lượt đưa ra những định nghĩa khác nhau về phê bình sinh thái. Tuy nhiên, nghiên cứu cho rằng định nghĩa của Cheryll Glotfelty (1996) nhà phê bình sinh thái đầu tiên của Mỹ – được xem là dễ hiểu, cụ thể: “Phê bình sinh thái là khoa học nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học và môi trường tự nhiên”; đồng thời, “với tư cách là một quan điểm phê bình, phê bình sinh thái đứng một chân ở văn học, một chân ở trái đất; với tư cách là một diễn ngôn lý thuyết, nó làm hài hòa mối quan hệ giữa nhân loại và thế giới phi nhân loại”. Ở định nghĩa này, có thể thấy, Cheryll Glotfelty tham vọng thẩm định lại văn hóa nhân loại, phê phán văn hóa hoặc truy nguyên cội nguồn văn hóa tư tưởng khiến cho sinh thái (*Oikos*) bị đe dọa, ảnh hưởng nghiêm trọng. Hướng phê bình này đã gợi mở phương pháp nghiên cứu văn học: “lấy trái đất làm trung tâm (earth-centered approach)”.

Vương Nặc (2014) – nhà phê bình sinh thái ở Trung Quốc – đã rút kinh nghiệm từ thế hệ đi trước và đưa ra định nghĩa: “Phê bình sinh thái là phê bình văn học nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học và tự nhiên từ định hướng tư tưởng của chủ nghĩa sinh thái, đặc biệt là chủ nghĩa chính thể sinh thái. Nó phải phơi bày nguồn gốc văn hóa tư tưởng của nguy cơ sinh thái được phản ánh trong tác phẩm văn học, đồng thời khám phá thẩm mỹ sinh thái và biểu hiện nghệ thuật của nó trong tác phẩm”. Vương Nặc đã chỉ rõ vấn đề cốt lõi của phê bình sinh thái: lấy chủ nghĩa sinh thái làm tư tưởng chủ đạo. Đồng thời, nhà nghiên cứu này còn xác định mục tiêu, phạm

vi nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu của phê bình sinh thái. Mục tiêu nghiên cứu của phê bình sinh thái là “phơi bày nguồn gốc văn hóa tư tưởng của nguy cơ sinh thái” (Vương Nặc, 2014) được đề cập đến trong tác phẩm văn học.

Tại Việt Nam, nhiều nhà nghiên cứu phê bình sinh thái như Nguyễn Thị Tịnh Thy, Trần Thị Ánh Nguyệt, Bùi Thanh Truyền... đã đưa ra những quan điểm khác nhau về phê bình sinh thái trên tinh thần tiếp thu có chọn lọc từ những nhà phê bình sinh thái nổi tiếng trên thế giới. Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017) trong công trình *Rừng khô, suối cạn, biển độc... và văn chương* và Bùi Thanh Truyền (2018) trong công trình *Phê bình sinh thái văn xuôi Nam Bộ* đã đề xuất định nghĩa phê bình sinh thái theo quan điểm của Vương Nặc. Còn trong công trình *Con người và tự nhiên trong văn xuôi Việt Nam sau năm 1975 từ góc nhìn phê bình sinh thái* (Trần Thị Ánh Nguyệt & Lê Lư Oanh, 2016), nhóm tác giả lại đi theo quan điểm của Cheryll Glotfelty. Phê bình sinh thái ngày càng phát triển ở Việt Nam, được giới nghiên cứu chú ý, lựa chọn làm hướng tiếp cận văn chương và đạt được nhiều thành tựu. Từ “cây” phê bình sinh thái đã nảy sinh ra thành những “cành”, “nhánh” khác như phê bình nữ quyền sinh thái, phê bình sinh thái nhân văn, phê bình sinh thái tinh thần, chủ nghĩa hậu hiện đại sinh thái, mỹ học sinh thái,...

#### 3.2. Tư tưởng sinh thái trong một số tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam

##### 3.2.1. Chiến tranh và sự lâm nguy của thế giới tự nhiên

Một trong những hậu quả mà chiến tranh gây ra là môi trường thiên nhiên bị phá hủy. Dù vấn đề tận diệt thiên nhiên có nằm trong kế hoạch của phe gây chiến hay không thì thiên nhiên cũng bị ảnh hưởng trầm trọng trong và sau mỗi cuộc chiến. Từ sau ngày 14/05/1975, đất nước Campuchia chìm trong khói lửa khi chính quyền do Pol Pot – Ieng Sary cầm đầu xóa bỏ tận gốc mọi cơ sở xã hội để xây dựng “nhà nước mới” – một xã hội

nông nghiệp không tương kỳ dị: không chợ, không trường học, không đô thị, không trí thức, không tôn giáo. Những kẻ độc tài Pol Pot, Noun Chea, Ieng Sary, Khieu Samphan, Tamok đã đẩy nhân dân Campuchia vào thảm họa diệt chủng tàn khốc. Chúng trực tiếp thanh trừng những thành phần chống đối và nhân dân vô tội. Một cuộc chiến tranh đẫm máu đã diễn ra trên đất nước này với một phe là lính Khmer Đỏ và một phe là lực lượng cách mạng Campuchia và Quân đội Nhân dân Việt Nam (với vai trò hỗ trợ). Trong cuộc chiến tranh đó, chẳng những nhân dân hứng chịu đau thương mà môi trường tự nhiên cũng bị biến đổi, đặc biệt là môi trường rừng.

Sinh thái không phải là vấn đề chính của các tiểu thuyết *Miền hoang* (Sương Nguyệt Minh, 2014), *Dưới tán rừng thốt nốt* (Nguyễn Tam Mỹ, 2017), *Mùa xa nhà* (Nguyễn Thành Nhân, 2019). Tuy nhiên, các tác giả (phần lớn từng chiến đấu ở Campuchia) không làm ngơ trước sự lâm nguy của thế giới tự nhiên. Họ đề cập đến nguy cơ sinh thái, thực trạng môi trường bị xâm hại nghiêm trọng, không khí bị ô nhiễm, nguồn nước cạn kiệt, nhiều hecta rừng bị phá hủy, ... mà chiến tranh – “kẻ thù số một” của con người và tự nhiên, chính là nguyên nhân. Theo Bùi Thanh Truyền (2018), nguy cơ sinh thái không chỉ là nguy cơ môi trường mà còn là nguy cơ đạo đức, nguy cơ tư tưởng và nguy cơ văn hóa. Thiên nhiên trong những tiểu thuyết trên là thiên nhiên Campuchia, quốc gia nằm trong khu vực Đông Nam Á tiếp giáp với Việt Nam, có nhiều điểm tương đồng về phong cảnh, thậm chí là bản sắc văn hóa với Việt Nam. Sự biến đổi của thiên nhiên Campuchia không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến quốc gia này mà còn tác động xấu đến toàn cầu. Mặc khác, khi tham gia chiến đấu ở Campuchia, những người lính tình nguyện đã gắn bó và dành tình yêu đặc biệt cho mảnh đất và con người nơi đây. Vì thế, khi chứng kiến cảnh tượng thiên nhiên Campuchia bị hủy diệt, những người lính Việt không thể không đau xót. Các tác giả đã gửi gắm tình yêu và nỗi đau của bản thân vào

trang văn, đồng thời thể hiện sự âu lo, trăn trở và cả những cảm nghiệm của cá nhân về vấn đề môi trường diễn ra trên đất nước này.

Từ một đất nước có thiên nhiên phong phú, rừng xanh, sông suối đầy nước, đất đai mỡ màu, không khí trong lành, chiến tranh đã làm cho tất cả biến đổi. Trong *Miền hoang*, Sương Nguyệt Minh đã đặt các nhân vật vào không gian rừng Miền hoang sơ. Trong một cuộc lạc rừng, họ (bao gồm: quân tình nguyện Việt Nam – Tùng, cô gái Khmer – Sa Ly, tàn quân Pol Pot – Lục Thum và Rô) buộc phải nương tựa vào nhau để sống. Bằng lối miêu tả tự nhiên tinh tế qua cái nhìn của các nhân vật, rừng rậm và nguồn nước (đặc biệt là nước) đang rơi vào tình trạng kiệt quệ hiện lên vô cùng sinh động, chân thực và rõ nét. Cánh rừng trong tác phẩm nằm ở phía Đông Bắc Campuchia, nó được nuôi nâng bởi những dòng sông mà đáng nói nhất là dòng Mekong hùng vĩ. Dẫu thế, mạch nước vẫn không thể chảy vào tận rừng sâu. Vậy nên, để duy trì sự sống, các nhân vật phải liên tục đi tìm kiếm nguồn nước. Nước trở thành thứ ám ảnh nhất đối với các nhân vật. Bất kể lúc nào họ cũng quan sát để tìm những chỗ có nước nhằm mong cứu lấy cơ thể khát khô. Cách miêu tả của Sương Nguyệt Minh thực sự “tàn nhẫn” khi để cho nhân vật liên tục thất vọng, bởi đối lập với khát khao nguồn nước của con người là sự cạn kiệt của thiên nhiên. Nhưng nỗi thất vọng chính là “đòn bẫy” để Sương Nguyệt Minh tái hiện những cảm xúc trân quý, tận hưởng nguồn nước, những cơn mưa hiếm hoi. Những con suối, ao đầm trong *Miền hoang* phần lớn là cạn: “*Cả bọn lặc lè đến một con suối cạn. Nhiều chỗ lôm, đá cuội nhẵn thín nằm trơ trên đất ướt. Đi tiếp một đoạn dọc suối cạn thì gặp hai vũng nước, một vũng sâu rộng có lẽ do bị xoáy khi mùa lũ về, và một vũng cạn đất ướt nhoét*”, “*Chiếc hồ sen cạnh chùa chẳng mấy chốc chỉ còn một lớp nước cạn sệt bên trên lớp bùn dưới đáy*” (Sương Nguyệt Minh, 2014); hoặc ô nhiễm: “*Màu nước vàng đục, lợn cợn trông thật tởm*” (Sương Nguyệt Minh, 2014).

Pol Pot dùng sông, hồ, ao đầm làm nơi xử lý xác người: “*Tôi vục mũ cối sâu xuống, mức lên một cái... sợ trẻ con*”, “*ngó kỹ vào trong chum lại thấy thêm một sợ người lớn, và tóc đen chìm dưới đáy*” (Sương Nguyệt Minh, 2014). Nguyễn Tam Mỹ (2017) trong *Dưới tán rừng thốt nốt* cũng thể hiện thái độ phản nộ trước hành động man rợ của Pol Pot – hành động vứt xác người xuống nước và khi xác người phân hủy, môi trường nước bị ô nhiễm nặng nề: “*Một hôm có nhiều người lạ mặt xuất hiện khiến những gia đình Khmer gốc Việt ở Ós M’re, Ós Lon, Ós Kariêl, Ôxây Kandal... đột ngột biến mất. Một ngày sau, thân xác họ được phát hiện trên sông Mekong, đoạn tiếp giáp với tỉnh Krachê. Kẻ bị đâm bằng dao. Người bị đập đầu bằng búa. Sông Mekong vốn trong xanh biêng biếc nhưng những năm tháng ấy nó chuyển sang màu hồng và có mùi tanh nồng do tử thi nổi trôi phân hủy*” (Nguyễn Tam Mỹ, 2017). Bên cạnh tội ác tàn sát người vô tội, bọn diệt chủng Khmer Đỏ còn mang tội làm nguồn nước biến tính, nhất là sự ô nhiễm của dòng “sông mẹ” Mekong. Khmer Đỏ xem thiên nhiên như một công cụ để trừng trị con người. Thiên nhiên từ chỗ là bạn, bắt đầu trở thành đối tượng mà con người lo sợ, ám ảnh. Có thể thấy rõ điều đó qua việc Khmer Đỏ dùng cuống gai của lá thốt nốt – một loại cây góp phần hình thành nên phong cảnh đặc trưng của Campuchia và in sâu trong tâm thức người Khmer – để giết người. Hầu như trong tất cả các tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam mà chúng tôi lựa chọn khảo sát đều có nhắc đến những hành động man rợ trên, điển hình là *Mùa xa nhà* (Nguyễn Thành Nhân, 2019): “*hàng triệu người đã bị bắn, bị đập đầu bằng cuốc xẻng, bị chĩa súng vào những hố chôn tập thể rải rác trên khắp những bìa rừng, những cánh đồng hoang*”. Đó là một trong số những cách giết người tàn nhẫn, phi nhân tính nhất của lính Pol Pot.

Không dừng lại ở đó, cây thốt nốt còn trở thành đối tượng hủy diệt của Pol Pot. Vốn là “lá chắn” che chở cho người lính tình

nguyện, những cây thốt nốt giờ đây lại mang trên thân mình vết thương do bom đạn Pol Pot gây ra. Sương Nguyệt Minh đã bày tỏ niềm xót xa trước “*những thân cây dầu, cây thốt nốt lỗ chỗ vết đạn găm*”. Cùng với đó, vẫn nạn cháy rừng mà tác nhân gây ra không gì khác ngoài bom đạn cũng được Sương Nguyệt Minh đề cập đến trong *Miền hoang*. Hình ảnh những cánh rừng nghi ngút khói hiện ra trên trang văn, ẩn sau đó là tiếng gào khóc của thiên nhiên bởi sự đối xử tệ bạc của con người: “*Rừng bỗng trống trơn, quang đãng, nhìn xa cả mấy cây số chỉ thấy tàn tro quện theo gió bay tung lên trời, rồi lại rải xuống đất cũng đang ngổn ngang tro than. Đó đây, từng thân cây than đen ngòm tận ngọn đứng lều nghêu rải rác không chịu đổ gục*”. Cả thảm xanh bị lật tung, tan nát, ngổn ngang sau mỗi trận độ súng: “*Những bụi cỏ nhỏ, thân cây đều đã bị đạn cắt tiện hoặc băm nát hết*” (Sương Nguyệt Minh, 2014). Thực chất, không phải chỉ những người lính tình nguyện mới được hưởng lợi từ cây thốt nốt, được bảo vệ bởi rừng thốt nốt, mà chính bọn diệt chủng Khmer Đỏ cũng từng ngày từng giờ sinh tồn dưới bóng loài cây này, vậy mà chúng đã đối xử thô bạo với loài cây tượng trưng cho linh hồn đất nước. Nói như Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017): “*Được thiên nhiên ban tặng cái ăn, cái mặc, nhưng con người không xem tự nhiên là bạn, không cư xử hài hòa, công bằng và lễ độ với tự nhiên*”. Rõ ràng đối tượng mà Khmer Đỏ hướng đến để trừng phạt vô lý không chỉ là con người mà còn là tự nhiên. Chúng đã làm méo mó phong cảnh Campuchia, làm tổn thương loài cây linh thiêng, quý giá.

Chiến tranh trên đất nước Campuchia khiến “Mẹ Đất” chịu nhiều đau đớn. Trong tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam, nguyên nhân mà môi trường thiên nhiên (trong đó có đất) bị ảnh hưởng được các tác giả nhắc đến không phải do con người khai thác tùy tiện, vì những lợi ích trước mắt như nhiều tác phẩm hai mươi năm đầu thế kỷ XIX đề cập mà là do bom đạn đã xói tung mảnh đất quê hương. Lẫn lộn trong đất không phải

là vỏ thuốc trừ sâu mà là những đầu đạn, xương người, quần trang của những người lính xấu số vĩnh viễn nằm lại trên đất bạn Campuchia. “*Các hố pháp rải rác, dù bị đất trôi xuống, lấp nông choèn, cỏ mọc. Những cái sọ hình quả thốt nốt, và các khúc xương người cũng chòi ra khỏi đất, có cái bị phong hóa, chỉ chạm mũi giấy là mủn, vỡ rụn không còn hình dạng*” (Sương Nguyệt Minh, 2014). Cả Sương Nguyệt Minh và Nguyễn Thành Nhân đều mở ra một không gian hỗn độn: “*đạn địch vẫn cào xới, đào tung mặt đất xung quanh*” (Nguyễn Thành Nhân, 2019), đất trở thành bãi mìn, hố bom đe dọa con người: “*chỗ nào cũng có thể đập lên mìn còn sót lại chưa đủ độ nóng để nổ*”, “*những quả mìn, lựu đạn lộ thiên hoặc chôn nông bị nung nóng rồi nổ tạo thành các hố sâu hố nông tung đất mới lên cũng bị phủ một lớp đen tàn tro*” (Sương Nguyệt Minh, 2014). Một thế giới chết chóc được bày ra trên mặt đất: “*Cỏ cây mọc hoang. Lá úa. Lá khô. Tạp nham đủ loại. Xa xa vàng cháy rất một loại cỏ đuôi trâu đang lụi tàn. Không thấy chút sức sống nào có thể hồi sinh*” (Sương Nguyệt Minh, 2014). Sương Nguyệt Minh đã bày tỏ niềm xót thương vô hạn trước sự lâm nguy của thiên nhiên, đồng thời nhà văn đề cho nhân vật “*gã người rừng*” cười không dứt trước cảnh tượng tang thương, tàn tạ của thế giới tự nhiên. Tiếng cười kỳ dị, đờn đau và điên rồ đáp trả lại phải chăng là tiếng cười của Trái Đất, của tự nhiên? Tiếng cười mang ý nghĩa cảnh cáo, “*Mẹ thiên nhiên*” sẽ lấy lại những gì đã ban phát cho con người. “*Tiếng cười không có hồn như của người điên vọng vào vách núi, đập trả lại thành tiếng cười kếp, rồi thành chuỗi cười, càng nghe càng lạnh gáy. Cười và chạy, và chỉ những sọ người, xương ống xương quai xanh, xương chày... Có ai cười trên sự đau đớn của đồng loại? Có ai cười khi mặt đất bị hủy diệt tanh bành*” (Sương Nguyệt Minh, 2014).

Điều cốt lõi mà các tác giả tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam tập trung thể hiện là cuộc chiến đấu chống lại bọn diệt

chủng Khmer Đỏ của lực lượng Cách mạng Campuchia và Quân đội Nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên, các tác giả cũng vô cùng tinh nhạy khi nhận ra mối lo ngại chung của toàn cầu – đó chính là những nguy cơ sinh thái. Bên cạnh tiếng nói lên án, phê phán chế độ diệt chủng man rợ, các tác giả trong mảng tiểu thuyết về đề tài chiến tranh biên giới còn nhân danh môi sinh đòi được đối xử công bằng, cất lên tiếng nói cảnh cáo con người trước những hành vi hủy diệt tự nhiên không thương tiếc.

### 3.2.2. Khả năng xoa dịu tâm hồn con người trong chiến tranh của thế giới tự nhiên

Trong bài viết *Đoạn trích “Đương đầu với bầy cá dữ” với cảm hứng con người và thiên nhiên trong văn học*, tác giả Lê Lưu Oanh (2001) cho rằng: “*Thiên nhiên là môi trường sống của con người, mối quan hệ với thiên nhiên của con người không chỉ mang tính thực tiễn mà còn mang nội dung thẩm mỹ sâu sắc. Thiên nhiên vừa biến hóa vừa tuần hoàn y như quá trình lưu chuyển đời sống con người, vừa vận động đổi thay, vừa bất biến vô thủy vô chung, chính vì vậy trong quan hệ với thiên nhiên, con người xác định được những cung bậc của đời sống và cả tâm hồn mình*”. Có thể thấy, từ bao đời nay, con người đã dựa vào thiên nhiên mà sống. Thiên nhiên chẳng những cho con người đất đai, nước sạch, không khí trong lành, thế giới động – thực vật phong phú... để duy trì sự sống mà còn có khả năng xoa dịu tâm hồn của con người trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Con người có thể soi mình vào thế giới tự nhiên, chia sẻ, giải bày nỗi lòng với cả những vui, buồn, đau đớn cùng thiên nhiên. Trong và sau chiến tranh, nhiều người có tâm hồn thương tổn vì những mất mát đã được tự nhiên xoa dịu, chữa lành. Thiên nhiên tác động không nhỏ đến đời sống vật chất và tinh thần của con người.

Đọc một số tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam, độc giả liên tục bắt gặp hình ảnh những cơn mưa rừng giữa lúc người lính khao khát nguồn nước sạch. Mưa trở thành một dạng thức quen thuộc của biểu tượng nước trong các tác phẩm về chiến tranh biên

giới. Nó mang ý nghĩa cứu rỗi con người, gột rửa những bụi bặm, xoa dịu những đau thương, cho con người cảm xúc thăng hoa bất tận. Như không muốn người lính thất vọng, tự nhiên đã ban phát những cơn mưa để làm hồi sinh đất đai, cây cỏ, sự sống. Nguyễn Thành Nhân (2019) trong *Mùa xa nhà* đã lột tả chân thật và xúc động cảm giác sung sướng của người lính tình nguyện khi đón nhận những cơn mưa giữa rừng hoang Tây Bắc (Campuchia) – nơi mà nhân vật Huy và đồng đội đóng quân: “*Mưa đi! Cứ mưa đi! Mưa quét sạch bụi bặm trần gian, quét sạch những buồn lo, quét sạch những suy tư nhớ nhung căng đầu căng óc. Cho chúng tôi hóa thân, trộn lẫn vào với những giọt nước ngọt mát trong veo*”.

Trong *Miền hoang* (Sương Nguyệt Minh, 2014), nhân vật Tùng, Sa Ly và hai tên tàn quân Pol Pot (Lục Thum và Rô) sống sót sau trận chiến cuối cùng cũng hào hứng đón nhận mưa. Niềm hạnh phúc khiến họ quên rằng mình vẫn còn là một con người, các nhân vật không ngần ngại bộc lộ cảm xúc, thậm chí lột trần truồng cơ thể như người nguyên thủy để đắm mình dưới làn nước mưa: “*Có thể cô gái cầm chắt cần phải giữ gìn ý tứ nữa, áo lột khỏi đầu, sarong tụt khỏi mông. Mưa dày quá, tôi không nhìn thấy nàng nồng nồng như người tiền sử vừa ra khỏi hang động tắm mưa*”. Vùng Đông Bắc (Campuchia) trong *Dưới tán rừng thốt nốt* (Nguyễn Tam Mỹ, 2017) cũng được thiên nhiên ưu đãi bởi những cơn mưa. Bằng nghệ thuật tả cảnh độc đáo, Nguyễn Tam Mỹ đã tái hiện trên trang văn một cảnh tượng đẹp đẽ ở rừng Đông Bắc dưới màn mưa trắng xóa: “*Rồi mưa. Mưa xối xả. Cây cối đứng im lìm chìm khuất trong màn mưa, bởi không hề có gió, cũng không hề có sấm chớp ùng ọang, chỉ có tiếng mưa rơi ràn rạt thấu đêm*”. Những cơn mưa trắng xóa ở rừng Campuchia không chỉ khiến tâm hồn người lính trở nên êm dịu mà còn trở thành kỷ niệm đẹp và lung linh trong ký ức người lính tình nguyện khi phục viên.

Những dòng sông, ao, hồ trong tác phẩm cũng được các tác giả quan tâm. Sông, hồ không phải là khách thể thẩm mỹ mà là đối

tượng được xây dựng, tái hiện công phu trong mối quan hệ sâu sắc với con người. Sông, hồ, đặc biệt là dòng sông Mekong và hồ Tônlê Sáp đã trở thành những hình ảnh biểu tượng cho sinh thái, linh hồn của đất nước Campuchia. Sông, hồ là tấm gương để các nhân vật soi mình, nhận thức chính bản thân mình. Chẳng hạn nhân vật Krolanh – cô gái Khmer mang nét đẹp hoang dã trong *Dưới tán rừng thốt nốt* (Nguyễn Tam Mỹ, 2017) đã nhiều lần hòa mình vào những dòng sông quê hương sạch sẽ và đầy nước. Dòng sông trở thành tấm gương phản chiếu vẻ đẹp man dại của cô gái Khmer này: “*Không có bóng dáng một chiếc ghe nào qua lại trên sông, Krolanh yên tâm giấu nửa người dưới nước, mở tấm sarong để lộ khuôn ngực trần sần chắc. Em lấy tay vốc nước xối lên đôi gò bồng đảo, kỳ cọ*” (Nguyễn Tam Mỹ, 2017).

Trong *Miền hoang*, Sương Nguyệt Minh cũng nhắc đến Biển Hồ (Tôn Lê Sáp) cùng với huyền thoại về Nữ thần Rán Nagar trong đời sống tâm linh người Campuchia. Đặt thiên nhiên trong không gian huyền thoại, không gian tâm linh, nhà văn đã nhấn mạnh tầm quan trọng của thiên nhiên và thái độ trân trọng thiên nhiên của người Campuchia. Trong mắt họ, tự nhiên chính là Mẹ, mang tính thiêng, được tôn sùng, kính ngưỡng. Bằng sự am hiểu về con người và đất nước Campuchia, Sương Nguyệt Minh đã cho thấy trong mắt của người Khmer, Biển Hồ luôn đẹp và đầy tôm cá. Người lính tình nguyện trong thân phận tù binh, cô gái cầm Sa Ly và Rô (lính Pol Pot) đều đã tận hưởng sự trong lành của nước hồ Tônlê Sáp. Tùng cũng nhận ra Tônlê Sáp chứa một nguồn thủy sản vô cùng phong phú: “*Tùng thấy cá lao, cá nhảy loạn xạ, đâm cả vào đùi ống chân. Cái quỷ quái gì thế? Cá càng chạy loạn xạ hơn, mấy con bé cứ rúc rúc đầu vào háng Tùng*” (Sương Nguyệt Minh, 2014). Nhân vật Lục Thum trong *Miền hoang*, một tên chỉ huy lính Pol Pot bại trận, trong khoảnh khắc nhận ra hoàn cảnh bi thảm của bản thân, đã có khát vọng hướng thiện, muốn được trở về Tônlê Sáp để sống cuộc đời bình dị: “*Ta bị loại ra khỏi cuộc chiến rồi. Về thôi! Về cái phum ta*

*đã từng sống bên dòng Tônlê Sáp ấy. Thả lưới. Đánh cá. Làm mắm bò hóc. Nhưng, chiến tranh lưu lạc, ngay cả cái phum ấy cũng mất tích trên thực địa. Ta đi đâu về đâu bây giờ?!*” (Sương Nguyệt Minh, 2014). Trần Thị Ánh Nguyệt và Lê Lưu Oanh (2016) cho rằng: “*Trước thiên nhiên, con người đã bộc lộ phần nhân tính tốt đẹp, sáng trong không chút vẩn mà đôi khi bị những hệ lụy của đời phủ kín*”. Sau khi đã trải qua tất cả hi, nộ, ái, ô, thiên nhiên là chốn để con người tìm về.

Campuchia là một đất nước có thảm thực vật vô cùng phong phú, trong đó thốt nốt là loài cây mọc phổ biến ở quốc gia này, gắn liền với cuộc sống sinh hoạt thường nhật và văn hóa của người Campuchia. Người Khmer bao đời được sinh ra, lớn lên dưới bóng loài cây này; bởi thế mà họ yêu và tự hào về cây thốt nốt của quê hương. Ngay từ nhan đề *Dưới tán rừng thốt nốt*, Nguyễn Tam Mỹ đã hàm chứa tư duy về sinh thái. “Rừng thốt nốt” đã được nhà văn đặt ở vị trí ưu tiên, phía dưới mới là cuộc sống con người với những hoạt động khác nhau. Đây là một trong những biểu hiện rõ nhất cho việc Nguyễn Tam Mỹ lấy tự nhiên làm trung tâm. Trong tiểu thuyết *Dưới tán rừng thốt nốt*, cây thốt nốt vừa tạo thành không gian nghệ thuật đặc sắc cho tác phẩm, vừa mang đặc trưng phong cảnh, văn hóa của Campuchia. Nguyễn Tam Mỹ không miêu tả tỉ mỉ hình ảnh cây thốt nốt, rừng thốt nốt, nhà văn cũng chỉ nhắc đến vài ba chi tiết ít ỏi về thốt nốt. Tuy vậy, độc giả vẫn ngầm hiểu “tán rừng thốt nốt” đã phủ trùm toàn bộ tác phẩm, chở che cho con người, góp phần hình thành nên bản sắc văn hóa riêng biệt của đất nước.

Trái với Nguyễn Tam Mỹ, *Miền hoang* của Sương Nguyệt Minh (2014) lại miêu tả thật tinh tế, kỹ càng hình dáng của rừng cây thốt nốt. Từ cái nhìn toàn cảnh, nhà văn phát hiện: “*Một khoảng rừng trống và vắng. Vài ba cây thốt nốt đứng im lìm như bất động*”, “*Cây thốt nốt hình trụ, gỗ cứng mọc thẳng đứng, đơn độc. Mỗi buổi chiều tà khi hoàng hôn đỏ ối buông, nhìn cây lá thốt nốt đen xám in lên nền trời vàng vọt, buồn nẫu nuột*”.

Trong mối quan hệ với thời gian, cây thốt nốt đã gợi những cảm xúc khác nhau trong lòng tác giả, đặc biệt là nỗi nhớ quê nhà da diết. Nhà văn tiếp tục di chuyển điểm quan sát lại gần hơn để nhận ra: “*Lá thốt nốt mọc cách, xếp theo đường xoắn ốc chùm xòa và chỉ tập trung ở phía ngọn. Cuống lá dài có gai, bản lá xòe rộng như cái quạt giấy khổng lồ*”, “*Hoa thốt nốt mọc trong kẽ lá, cuống hoa ngắn hơn cuống lá*”, “*Quả thốt nốt non màu xanh tươi mơn mớn, chín già thì màu tím thẫm hoặc đen*” (Sương Nguyệt Minh, 2014)... Bằng giọng văn mang tính thuyết minh, nhà văn đã giới thiệu tận tường cách khai thác thốt nốt truyền thống của người Khmer. Họ đối xử tốt với loài cây này, từng động tác đều thể hiện sự trân trọng, nâng niu: “*Tôi đã nhìn thấy người Khmer lấy nước thốt nốt bằng cách cắt vòi hoa, lấy thanh tre kẹp lại, buộc ống vào đầu cụm hoa. Nước từ chỗ cuống bị cắt tiết ra. Mỗi vòi hoa cắt, người ta hứng một đêm là được hơn một lít nước thốt nốt*” (Sương Nguyệt Minh, 2014). Thực tế cho thấy người Campuchia không vì những lợi ích trước mắt mà phá hủy rừng cây thốt nốt. Với họ, thốt nốt không chỉ là một loài cây mà còn là mảnh hồn đất nước. Khi đặt vấn đề con người đối đãi tử tế với rừng cây thốt nốt, các tác giả luôn dành cho họ thái độ ngưỡng phục, ngợi ca.

Thế giới thực vật trên đất nước Campuchia trong tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam rất trù phú, tươi tốt. Đó là cánh rừng Tây Bắc (Campuchia) trong *Mùa xa nhà* (Nguyễn Thành Nhân, 2019) với nhiều loài cây ở nhiều độ tuổi khác nhau, phát triển tạo thành một “không gian xanh”. Những cánh rừng nước bạn khiến người lính tình nguyện Việt Nam cảm thấy quen thuộc như đang đứng trên quê hương, đất nước của mình: “*Dường như những chồi non vẫn còn thiếp ngủ đâu đó trong những nách lá già nua. Dường như chim chóc đã rủ nhau đi chơi xa đâu đó chưa về kịp. Những thân cỏ thụ nâu sẫm, xanh mốc rêu, xám xám... kiên nhẫn khoác lớp áo lá úa vàng không sinh khí*” (Nguyễn Thành Nhân, 2019). Thiên nhiên tràn đầy sức sống đang ở thời điểm đâm chồi, nảy lộc: “*Nhưng dường như vẫn*



*có một cái gì không rõ đang âm thầm cựa quậy, đang rạo rức chuyển mình trong từng tảng đá, thân cây, hay bên dưới lòng đất”* (Nguyễn Thành Nhân, 2019). Sắc màu của hoa lá tô điểm cho phum làng thêm đẹp, khiến người lính tình nguyện cảm thấy gần gũi, thân thuộc và tự nhận đây là quê hương thứ hai của mình: *“Trước sân và quanh nhà là những vườn dâu tằm, vườn cây ăn trái: xoài, me, ổi, mít”, “những cụm hành lá xanh non, những khóm rau ngò, rau răm tươi mát, hay những cây ớt oằn sai trái đỏ”* (Nguyễn Thành Nhân, 2019). Nhân vật Huy trong tác phẩm đã đặt ra cho chính mình câu hỏi: *“Ở đâu là quê hương?”*. Huy nhận ra bên cạnh miền Nam nước Việt thì *“Quê hương anh bây giờ còn có thêm một mảnh đất vùng Tây Bắc Campuchia, nơi anh đã sống, chiến đấu và đã yêu, nơi anh đã học những bài học về yêu thương và về cuộc sống”* (Nguyễn Thành Nhân, 2019). Cảnh vật và con người nơi đây đã trở thành kỷ niệm và nỗi nhớ trong Huy.

Có thể thấy, thiên nhiên trong tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam đã thanh lọc tâm hồn của con người, là chỗ dựa vững chắc, tin cậy của con người. Bên cạnh những hành động phá hủy sinh thái (chủ yếu thuộc về quân Pol Pot) thì người Campuchia và lính tình nguyện Việt Nam đều rất yêu thiên nhiên, khát khao tìm đến tự nhiên để vơi đi những buồn đau trong cuộc sống, để lòng được bình yên, tĩnh lặng. Trong chiến tranh, thiên nhiên đóng vai trò là thước đo của chính nghĩa. Những người biết yêu quý và trân trọng thế giới tự nhiên luôn là những người có tâm hồn cao đẹp, sống đúng đắn, nghĩa tình; bởi thế họ xứng đáng được trân trọng và ngợi ca.

### 3.2.3. Mối tương quan giữa con người và thế giới động vật

Trong các tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam, các tác giả đã tạo dựng một thế giới động vật phong phú, sống động. Chúng sống rải rác khắp những cánh rừng, phum, núi đồi, sông hồ ở Campuchia. Những loài động vật được nhắc đến trong các tiểu thuyết có khi là kẻ thù của con người, cũng có khi lại là người bạn của con người, hỗ trợ

cho con người trong sinh hoạt hằng ngày. Một số loài động vật còn góp phần hình thành nên bề dày văn hóa, huyền thoại của đất nước. Từ lý thuyết phê bình sinh thái, có thể nhận ra các tác giả khi viết tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam đã trả thế giới động vật về với thời kỳ nguyên thủy, thưở chúng còn tự do, sống hòa hợp với thiên nhiên, chưa bị khai thác, hủy diệt đến cạn kiệt giống loài.

*Miền hoang* (Sương Nguyệt Minh, 2014) là khúc ca ngợi ca sự hùng dũng của bầy sói hoang dã. Hình tượng con sói vốn dĩ đã là một motif trong thần thoại của các dân tộc trên toàn lục địa Á – Âu, Bắc Mỹ. Chúng là loài động vật ăn thịt, một kẻ săn mồi đáng sợ. Bên cạnh ý nghĩa biểu trưng cho sự dữ tợn, gian ác, sói còn biểu trưng cho lòng dũng cảm, sự kỷ luật, có tổ chức, đặc biệt là đặt trong môi trường hoang dã chốn rừng thiêng. Trong *Miền hoang*, rất nhiều lần nhà văn nhắc đến sói, chúng xuất hiện trong không gian của rừng hoang bí ẩn hiểm trở. Tác giả Sương Nguyệt Minh đặt sói trong thế đối đầu với con người để tranh giành miếng ăn, thậm chí sói và người còn mang âm mưu trừ khử lẫn nhau. *“Tiếng sói tru thảm thiết dội vào tai”* trở thành âm thanh oai linh, bí hiểm của rừng thiêng. Cảnh sói và người tranh nhau miếng mồi ngon được Sương Nguyệt Minh miêu tả cụ thể, từng động tác *“ngoạm mồi”* của sói và sự đáp trả để sinh tồn của con người được thể hiện bằng thủ pháp điện ảnh độc đáo: *“Miếng ăn lúc đói hấp dẫn đến mực hai con sói hoang còn sống sót ở đâu đó chạy gần đến nơi, tôi và tên lính áo đen mới biết. Nó hốt hoảng tóm cái chân con nai cháy kéo rê..., tháo lui. Hai con sói nhảy bổ vào con mồi xâu xé. Tôi nhặt đất choảng tới tấp. Tên lính áo đen giơ dao quắm bổ. Chúng nhả mồi né tránh lưỡi dao rồi lại nhảy bổ vào ngoạm thịt nai cháy. Một con nhả mồi, chạy vòng chặn đường, nhảy bổ vào cắn tên lính áo đen. Con còn lại vẫn cứ ngoạm mồi và ghì gậm giữ”* (Sương Nguyệt Minh, 2014). Đó là một cuộc chiến không cân sức bởi một bên là hai con người đã kiệt sức trong cuộc lạc rừng; một bên là bầy sói hoang mang dã tâm cướp miếng mồi là *“cái đùi thịt cháy”*, cần thiết nó

sẽ triệt hạ cả con người. Sói là kẻ thù của các nhân vật: Tùng, Rô,... Tuy nhiên, nó lại là minh chứng cho sức mạnh của tự nhiên, của rừng hoang Campuchia thời điểm chưa có bàn tay con người khai phá. Nếu trong tác phẩm *Tôtem sói*, Khương Nhung (2020) đã dành những lời ca tụng về sức vóc, trí tuệ, tài nghệ, đạo đức và tinh thần hào hán của “*võ sĩ giác đầu trên thảo nguyên – sói*”; thì trong *Miền hoang* (2014), Sương Nguyệt Minh cũng ngợi ca sức mạnh của con vật này: “*Giữa chốn rừng hoang mênh mông mịt mù, chó có sức mạnh hơn người, ta không bằng con sói hoang*”, “*Xù lông, nhe nanh trắng nhọn và đôi mắt sói như viên bi ve đỏ đồng đen. Tiếng sủa lẫn tiếng tru, tiếng gầm ghe*”. Thông qua ngôn từ của Sương Nguyệt Minh, sói được nâng tầm ngang với con người, đôi khi có sức mạnh lấn át cả con người. Nó trở thành linh hồn của núi rừng Campuchia, là trung tâm của “rừng Miên”.

Ngoài sói, trong *Miền hoang* (Sương Nguyệt Minh, 2014), những loài động vật khác sống giữa rừng hoang cũng xuất hiện và góp phần làm tăng tính huyền bí, hoang dã của cánh rừng phía Bắc Campuchia. Khí hậu ở rừng Miên khắc nghiệt, không gian âm u, vì thế mà những loài động vật hiền lành khó có thể tồn tại. Loài chim được Sương Nguyệt Minh nhắc đến là kên kên, thuộc nhóm các loài chim ăn thịt và ăn xác chết, hiện thân của những điều dữ, sự gian tà, hiểm ác. Chim kên kên trong tác phẩm có nguy cơ sẽ mổ cái chân dãn hoại tử của Lục Thum: “*Nó thao láo mắt nhìn ta. Ta nhìn lại rồi đột ngột cup mắt không dám dòm nữa. Nó vẫn đậu và vênh vênh mở bình thân, đầy quyền uy khuấy phục ta. Bỗng dưng ta hoảng hốt thụt cái chân dập nát như một phần xạ tự vệ, chứ chẳng kẻ nào đập, chém hay con kên kên kia lao vút xuống mỏ lóc một miếng thịt*” (Sương Nguyệt Minh, 2014). Chim khắc khoải trong truyền thuyết với “*tiếng chót bóp rộn rã, khẩn thiết, gập rập*” gợi nỗi nhớ nhà da diết trong lòng người lính tình nguyện Việt Nam. Bầy khi xuất hiện trong cơn mưa vừa là niềm vui cho Tùng, vừa để anh so sánh với chính mình và nhận ra mình cũng như khi, có chăng là tiến hóa hơn khi một chút. Những loài động vật

đó được nhà văn nhắc đến trong mối quan hệ với con người, tác động đến tâm trạng, cảm xúc của con người, đồng thời cũng góp phần tô điểm thêm nét hoang sơ, kỳ bí và tự nhiên của chốn rừng thiêng.

Trong *Mùa xa nhà* (Nguyễn Thành Nhân, 2019), thế giới động vật cũng hiện lên đa dạng không kém. Tuy nhiên, trái ngược với bóng dáng các loài động vật hung tợn như tiểu thuyết *Miền hoang* (Sương Nguyệt Minh, 2014), trong không gian phum làng của người Campuchia, tác giả Nguyễn Thành Nhân lại tái hiện hình ảnh các con vật hết sức thân quen, vừa là bạn, vừa là nguồn sống của người dân trong phum: “*Hai con trâu nằm thành thoi nhai lại, thỉnh thoảng lại lười nhác vung đuôi xua ruồi nhặng. Mấy con gà mái già, lông cánh xác xơ, đang hỏi há tìm những miếng mồi cuối cùng trong đống rác, bọn gà con vừa chạy quẩn bên chân mẹ, vừa kêu líu nhíu như giục mẹ chúng mau đi tìm chỗ ngủ. Con gà trống hoa mơ đốm đáng kíp nhảy lên cành vú sữa thấp nhất, nơi nó vẫn đậu ngủ đêm*” (Nguyễn Thành Nhân, 2019). Phum Chan Đai tràn đầy sức sống, không ngớt niềm vui được mang lại từ những loài động vật hữu ích. Không gian mùa thu trở nên đẹp hơn với “*từng đàn chim di thể bay từ hướng Đông Bắc về Nam, để rớt lại những tiếng kêu líu ríu vọng dài*” (Nguyễn Thành Nhân, 2019). Tiếng kêu của những loài động vật được các tác giả nhắc đến như sói, rắn, bò, gấu, voi, kên kên, cắt... đã tạo nên khúc hoan ca của tự nhiên. Chúng có mối tương quan sâu sắc với con người, với đồng quê Việt Nam – quê hương nguồn cội của các anh. Chính điều này đã giúp người lính phần nào vui đi cảm giác nhớ nhà chiếm trọn tâm trí. Cùng với đó, Nguyễn Thành Nhân còn nhắc đến đàn voi trong *Mùa xa nhà*, biểu tượng vật linh trong văn hóa Ấn Độ giáo – tôn giáo được du nhập và phát triển tại Campuchia. Hình tượng đàn voi là một nét vẽ độc đáo trong bức tranh thiên nhiên cổ kính Campuchia, đồng thời thể hiện đặc trưng cho văn hóa của đất nước này. Người Campuchia tôn thờ voi cũng như người Việt Nam đề cao hình tượng rồng. “*Những đàn voi rừng lang*

thang đi qua khu đền tàn tạ thỉnh thoảng lại rông lên những hồi dài buồn bã, phải chăng cũng than khóc cho những gì đã mất” không chỉ là “lối viết tự nhiên” mà còn ẩn sâu nỗi buồn trước khung cảnh điêu tàn của đất nước vì chiến tranh và bày tỏ niềm tiếc thương vô hạn trước “*một thời vàng son đã mất, thời kỳ để quốc Khmer trải rộng mệnh mông khắp một vùng Đông Nam Á*” (Nguyễn Thành Nhân, 2019).

Như vậy, mọi loài vật xuất hiện trong các tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam đều có một ý nghĩa riêng. Chúng có mối tương quan sâu sắc với con người, là biểu hiện của tự nhiên đa dạng, phong phú, khác hẳn với thời hiện đại, khi con người khai thác kiệt quệ làm thay đổi môi trường tự nhiên. Các tác giả đã khơi nhắc về một Campuchia xa xưa, thể hiện tình yêu tự nhiên, niềm ngưỡng phục sức mạnh của tự nhiên bằng cách hành văn độc đáo, câu văn có chiều sâu, giọng văn đầy cảm xúc.

#### 4. KẾT LUẬN

Cảm quan thiên nhiên trong một số tiểu thuyết về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam không đứng một mình, đơn lẻ mà gắn liền với cảm quan lịch sử và cảm quan văn hóa, xã hội. Vì thế, các tác phẩm trong dòng văn học chiến tranh biên giới thường có sức khái quát cao độ, mở ra nhiều tầng bậc ý nghĩa, thể hiện những thông điệp sâu sắc tác động đến tư tưởng, tình cảm và thái độ sống của độc giả. Như đã khẳng định, sinh thái không phải là vấn đề chính trong tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam mà lịch sử, văn hóa mới là cốt lõi, nhưng không phải vì thế mà những tác phẩm này không đề cập đến môi trường sinh thái. Thấp thoáng trên trang văn là nỗi lòng của tác giả hướng về thiên nhiên, môi trường, gói gọn tất cả trong các tiểu thuyết mang đậm màu sắc văn hóa. *Miền hoang* (Sương Nguyệt Minh, 2014), *Mùa xa nhà* (Nguyễn Thành Nhân, 2019) và *Dưới tán rừng thốt nốt* (Nguyễn Tam Mỹ, 2017) đã mở ra không gian thiên nhiên Campuchia trước năm 2000, một thiên nhiên phong phú bị chiến tranh tàn phá nhưng vẫn còn không

ít người trân trọng, mến yêu. Cảm quan sinh thái góp phần không nhỏ làm nên giá trị của những tiểu thuyết trong dòng văn học về chiến tranh biên giới.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Thanh Truyền. (2018). *Phê bình sinh thái với Văn xuôi Nam Bộ*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Văn hóa Văn nghệ.
- Glotfelty, C. & Harold, F. (1996). *The Ecocriticism Reader – Landmarks in Literary Ecology*. USA: University of Georgia Press Athens.
- Khuong Nhung. (2020). *Tôtem Sói*. Hà Nội: Nxb Công an Nhân dân.
- Lê Lưu Oanh. (2001). Đoạn trích “Đương đầu với bầy cá dữ với cảm hứng con người và thiên nhiên trong văn học” – Trong *Hemingway, những phương trời nghệ thuật*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
- Nguyễn Tam Mỹ. (2017). *Dưới tán rừng thốt nốt - Tiểu thuyết*. Đà Nẵng: Nxb Đà Nẵng.
- Nguyễn Thành Nhân. (2019). *Mùa xa nhà - Tiểu thuyết*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ.
- Nguyễn Thị Tịnh Thy. (2017). *Rừng khô, suối cạn, biển độc... và văn chương - Phê bình sinh thái*. Hà Nội: Nxb Khoa học – Xã hội.
- Sương Nguyệt Minh. (2014). *Miền hoang - Tiểu thuyết*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ.
- Trần Thị Ánh Nguyệt & Lê Lưu Oanh. (2016). *Con người và tự nhiên trong Văn xuôi Việt Nam sau năm 1975 từ góc nhìn phê bình sinh thái*. Hà Nội: Nxb Giáo dục Việt Nam.
- Vương Nặc. (2003). *Âu Mỹ sinh thái văn học*. Bắc Kinh: Bắc Kinh Xuất bản xã.
- Vương Nặc. (2014). Sinh thái phê bình: Giới định dữ nhiệm vụ – Trong *Trung ngoại sinh thái văn học luận tuyển*. Chiết Giang: Công thương Đại học Xuất bản xã.